Trung Bo giang giai - Kinh so 148

Kinh Trung Bộ (Majjhima Nikāya)

Trung Bo giang giai - Kinh so 148

Vietnamese, with Unicode Times font

Trung Bộ Kinh - Bài Kinh số 148

Kinh Sáu Sáu

(Chachakka Sutta)

Hòa thượng Thích Minh Châu

KINH SÁU SÁU

Đ ây là một kinh được xem là rất đặc biệt, vì sau khi đức Phật thuyết pháp kinh này, có 60 vị Tỷ-kheo được chứng quả A-la-hán.

Như thường lệ, đức Phật tổng thuyết phân biệt 36 pháp cần phải được hiểu biết, tức là sáu nội xứ, sáu ngoại xứ, sáu thức thân, sáu xúc thân, sáu thọ thân và sáu ái thân cần phải được biết.

Rồi đức Phật biệt thuyết 36 pháp này là gì:

- 6 nội xứ là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý.

- 6 ngoại xứ là sắc, tiếng, hương, vị, xúc và pháp.

- 6 thức thân là nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức.

- 6 xúc thân là nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc và ý xúc.

- 6 thọ thân là thọ do nhãn xúc sanh, thọ do nhĩ xúc sanh, thọ do tỷ xúc sanh, thọ do thiệt xúc sanh, thọ do thân xúc sanh, thọ do ý xúc sanh.

- 6 ái thân là ái do nhãn xúc sanh, ái do nhĩ xúc sanh, ái do tỷ xúc sanh, ái do thiệt xúc sanh, ái do thân xúc sanh, ái do ý xúc sanh.

Như vậy có tất cả là 36 pháp, rồi đức Phật giải thích 36 pháp ấy là vô ngã, không thể xem là tự ngã, vì 36 pháp này có sanh, có diệt. Nếu nói 36 pháp này là tự ngã thời xác nhận tự ngã có sanh có diệt là một điều không hợp lý. Và như vậy phải đi đến kết luận 36 pháp này là vô ngã. Tiếp đến, đức Phật trình bày con đường đưa đến sự tập khởi của thân kiến (sakkàyaditti). Đối với ai quán 36 pháp này là của tôi, là tôi, là tự ngã của tôi, thời như vậy là sự tập khởi của thân kiến. Trái lại, những ai quán 36 pháp này không của tôi, không phải là tôi, không phải tự ngã của tôi, thời như vậy là sự đoạn diệt của thân kiến.

Đến đây, đức Phật mới hướng dẫn con đường đưa đến giải thoát và giác ngộ.

Trước hết, đức Phật lấy ví dụ con mắt (nội xứ) duyên với các sắc (ngoại xứ), khởi lên nhãn thức. Sự gặp gỡ của ba pháp này là xúc. Do duyên xúc, khởi lên lạc thọ, khổ thọ,

bất khổ bất lạc thọ. Vị ấy do cảm giác lạc thọ, khởi lên hoan hỷ tán thán, lạc ấy xâm nhập tâm và an trú. Do vậy tham tùy miên của vị ấy tùy tăng. Vị ấy cảm giác khổ thọ, sầu muộn, than van, than khóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Sân tùy miên của vị ấy tùy tăng. Vị ấy cảm giác bất khổ bất lạc thọ, không như thật tuệ tri sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm, và sự xuất ly khỏi cảm thọ ấy. Do vậy vô minh tùy miên của vị ấy tùy tăng. Chính vì do không đoạn tận tham tùy miên đối với lạc thọ, do không tẩy trừ sân tùy miên đối với khổ thọ, do không nhổ lên vô minh tùy miên đối với bất khổ bất lạc thọ. Không đoạn tận vô minh, không làm cho minh khởi lên, có thể ngay trong hiện tại là người chấm dứt đau khổ, sự kiện như vậy không xảy ra. Tiến trình tương tự như vậy sẽ xảy ra đối với năm căn và năm trần còn lại, tức là tai và tiếng, mũi và hương, lưỡi và vị, thân và xúc, ý và các pháp.

Chính tại nơi đây, đức Phật chỉ rõ con đường đưa đến đoạn tận khổ đau, được giải thoát và giác ngộ. Do duyên mắt, do duyên các sắc, khởi lên nhãn thức. Sự gặp gỡ của ba pháp này là xúc. Do duyên xúc khởi lên lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Vị ấy cảm xúc lạc thọ, không hoan hỷ tán thán, không để lạc ấy xâm nhập tâm và an trú. Do vậy tham tùy miên không có tùy tăng. Vị ấy cảm giác khổ thọ, không sầu muộn, than van, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh. Sân tùy miên của vị ấy không có tùy tăng. Vị ấy cảm giác bất khổ bất lạc thọ, như thật biết sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly ra khỏi cảm thọ ấy; vô minh tùy miên của vị ấy không có tùy tăng. Chính do đoạn tận tùy miên, chính do nhổ lên vô minh tùy miên, đoạn tận vô minh, làm cho minh khởi lên, có thể ngay trong hiện tại là chấm dứt khổ đau, sự kiện như vậy có xảy ra. Tiến trình giải thoát như vậy cũng đến với các nội xứ và ngoại xứ khác.

Giảng đến đây, đức Phật mới trực tiếp khuyên các vị Tỷ-kheo là những vị Thánh đệ tử, nhàm chán mắt, nhàm chán sắc, nhàm chán nhãn thức, nhàm chán xúc, nhàm chán thọ, nhàm chán ái; cũng vậy đối với năm nội xứ và ngoại xứ khác. Nhờ nhàm chán ái nên ly tham; nhờ ly tham nên giải thoát. Trong sự giải thoát vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận. Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Như đã nói ở trên, kinh này kết thúc với 60 vị Tỷ-kheo chứng ngay quả A-la-hán.

Một vài nhận xét:

Chúng ta nhận thấy từ trong bản kinh quý giá này là trước tiên người Đa văn Thánh đệ tử phải nghe nhiều và hiểu biết sự sanh khởi và sự đoạn diệt của các pháp, và các pháp đây liên hệ đến thế giới con người và thế giới con người đang sống. Ở đây, đức Phật đã khéo léo tán thán các pháp ấy trong 36 pháp được đề cập đến trong kinh này. Và việc đầu tiên của vị Thánh đệ tử là phải quan sát 36 pháp ấy là vô ngã. Quán các pháp là vô ngã mới thấy sự sanh khởi thân kiến (sakkàyaditthi) là do chấp 36 pháp này là "Của tôi, là tôi, là tự ngã của tôi". Và muốn tiến bước vào con đường tu hành đi đến giải thoát và giác ngộ, đưa đến sự đoạn diệt thân kiến là phải quán 36 pháp này là "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi". Chỉ có khi đoạn trừ được thân kiến rồi, người tu hành mới thật sự tiến dần đến đích giác ngộ và giải thoát.

Vị Tỷ-kheo thấy được 36 pháp là không phải tự ngã, là vô ngã, nên sanh nhàm chán đối với 36 pháp; do nhàm chán nên ly tham; do ly tham vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, vị ấy tuệ tri được rằng Ta đã giải thoát. Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại trạng thái này nữa".

(Trung Bộ Kinh III, Kinh số 148)

-ooOoo-

[Trích giảng Trung Bộ][Trở về trang Thư Mục]

last updated: 10-03-2005

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.